

Số: 2252/QĐ-ĐHYDCT

Cần Thơ, ngày 12 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tuyển chọn giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn đi học theo Đề án 89

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Căn cứ Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các quy định hiện hành khác có liên quan;

Căn cứ Thông tư số 25/2021/TT-BGDĐT ngày 8 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai đào tạo trình độ tiến sĩ, trình độ thạc sĩ cho giảng viên các cơ sở giáo dục đại học theo Quyết định 89/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2030.

Căn cứ Quyết định số 184/2002/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 372/NQ-HĐT-ĐHYDCT ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 1809/QĐ-ĐHYDCT ngày 28 tháng 8 năm 2018 về việc ban hành quy định về hỗ trợ và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức và người lao động của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Căn cứ Biên bản họp số 1465/BB-ĐHYDCT ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc thông qua Quy định về tuyển chọn giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn đi học theo Đề án 89;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tuyển chọn giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn đi học theo Đề án 89.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính tổng hợp, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Tài chính kế toán và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *Handwritten signature*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.



Nguyễn Trung Kiên

QUY ĐỊNH

Về việc tuyển chọn giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn đi học theo Đề án 89
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2251/QĐ-ĐHYDCT ngày 12 tháng 8 năm 2022)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định chi tiết việc tuyển chọn giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn đi học theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030 (sau đây viết tắt là Đề án 89), trong đó bao gồm những quy định chung; đối tượng và tiêu chuẩn tuyển chọn, quyền và trách nhiệm của người học; hồ sơ xét tuyển; cam kết giữa Trường và giảng viên cơ hữu, hợp đồng đào tạo với giảng viên nguồn; quy trình tổ chức tuyển chọn; việc bồi hoàn kinh phí hỗ trợ của Đề án.

2. Quy định này áp dụng đối với giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn được tuyển chọn đi học trình độ tiến sĩ theo Đề án 89 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (gọi tắt là Trường).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Cơ sở đào tạo* là cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, tổ chức giáo dục trong nước và ở nước ngoài được cấp có thẩm quyền của nước sở tại cho phép tổ chức đào tạo và cấp bằng tiến sĩ, bằng thạc sĩ; đáp ứng quy định của Thông tư 25/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 9 năm 2021 (gọi tắt là Thông tư 25), được Bộ Giáo dục và Đào tạo xét chọn và công bố trong phạm vi Đề án 89.

2. *Giảng viên cơ hữu* là viên chức có chức danh nghề nghiệp giảng viên của Trường được tuyển dụng, sử dụng và quản lý theo quy định về số lượng người làm việc và vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập.

3. *Giảng viên nguồn* là những người đã trúng tuyển hoặc đang theo học chương trình đào tạo tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo trong nước hoặc ở nước ngoài, chưa là giảng viên cơ hữu nhưng có nguyện vọng và được Trường cử đi cam kết tiếp nhận làm giảng viên cơ hữu sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo tiến sĩ thông qua hợp đồng đào tạo giảng viên nguồn.

4. *Người học* là giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn đáp ứng quy định của Thông tư 25, được Trường cử đi tuyển chọn và được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt cấp kinh phí hỗ trợ từ Đề án 89 trong thời gian theo học các chương trình đào tạo tiến sĩ.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN THAM GIA TUYỂN CHỌN, QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HỌC

Điều 3. Đối tượng và tiêu chuẩn tham gia tuyển chọn

Giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn được tham gia tuyển chọn để nhận kinh phí hỗ trợ của Đề án 89 khi đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Là công dân Việt Nam, tuổi không quá 40 tính đến năm tham gia tuyển chọn; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; đủ sức khỏe để đi học; không trong thời gian bị xem xét, xử lý kỷ luật hoặc thi hành kỷ luật từ khiển trách trở lên; không thuộc trường hợp chưa được xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định của pháp luật khi tham gia tuyển chọn đi học toàn thời gian ở nước ngoài;

2. Tham gia tuyển chọn đi học tiến sĩ hoặc đang theo học các chương trình đào tạo tiến sĩ lần đầu tiên;

3. Giảng viên cơ hữu đã đáp ứng điều kiện tuyển sinh của chương trình đào tạo, được cơ sở đào tạo dự kiến tiếp nhận học chính thức trong năm đăng ký tuyển chọn hoặc năm kế tiếp liền kề; hoặc giảng viên nguồn, giảng viên cơ hữu đang theo học chương trình đào tạo tiến sĩ còn thời gian học tập, nghiên cứu ít nhất từ 18 tháng trở lên tính đến thời điểm tham gia tuyển chọn;

4. Chưa nhận hoặc chưa cam kết nhận học bổng toàn phần từ ngân sách Nhà nước hoặc từ các nguồn kinh phí khác cho việc học tập, nghiên cứu ở trình độ dự tuyển tính đến thời điểm được tuyển chọn.

5. Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công tác tại Trường sau khi hoàn thành chương trình đào tạo và có ký kết hợp đồng đào tạo với Trường.

Điều 4. Quyền và trách nhiệm của người học

1. Người học có các quyền sau:

a) Được cấp kinh phí hỗ trợ của Đề án theo thời hạn phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời gian theo học các chương trình đào tạo tiến sĩ tại cơ sở đào tạo;

b) Được Trường tạo điều kiện, bố trí thời gian để hoàn thành chương trình đào tạo và tiếp nhận trở lại làm việc sau khi tốt nghiệp;

c) Được nhận thêm hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân khác trong quá trình học tập, nghiên cứu trong trường hợp khoản hỗ trợ tài chính này không phải là học bổng toàn phần, đồng thời không có mâu thuẫn giữa quyền lợi và trách nhiệm của người học được nhận hỗ trợ kinh phí của Đề án với quyền lợi và trách nhiệm của người học được nhận hỗ trợ tài chính theo quy định của các tổ chức, cá nhân này;

d) Được hưởng các quyền của công dân Việt Nam khi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài theo quy định hiện hành.

2. Người học có các trách nhiệm sau:

a) Tuân thủ quy định và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo trong thời gian học tập, nghiên cứu; báo cáo cơ sở cử đi tiến độ, kết quả học tập và nghiên cứu định kỳ 06 tháng hoặc khi kết thúc kỳ học, năm học trong thời gian đào tạo và khi tốt nghiệp chương trình đào tạo;

b) Hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn và được cấp bằng tiến sĩ theo quy định của cơ sở đào tạo;

c) Trong thời gian học tập, nghiên cứu hoặc chậm nhất trong 12 tháng sau khi tốt nghiệp, người học tiến sĩ phải công bố kết quả nghiên cứu liên quan trực tiếp tới đề tài luận án, được minh chứng bằng ít nhất 02 công bố khoa học đối với người học tập trung toàn thời gian ở nước ngoài, hoặc ít nhất 01 công bố khoa học đối với người học ở các hình thức còn lại trong các ấn phẩm thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus (sau đây viết tắt là WoS/Scopus) với tư cách là tác giả chính hoặc tác giả liên hệ. Riêng đối với người học tiến sĩ nhóm ngành thể dục thể thao có thể thay thế công bố khoa học bằng 01 giải thưởng chính thức của các cuộc thi quốc gia hoặc quốc tế được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận;

d) Tự bảo đảm tài chính để tiếp tục học tập, nghiên cứu và hoàn thành chương trình đào tạo trong trường hợp thời gian đào tạo theo tiếp nhận của cơ sở đào tạo dài hơn thời hạn tối đa được nhận kinh phí hỗ trợ từ Đề án quy định tại khoản 4 Điều 4 của Thông tư 25;

đ) Thực hiện trách nhiệm của người học theo pháp luật của nước sở tại và theo quy định hiện hành đối với công dân Việt Nam khi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài;

e) Thực hiện nhiệm vụ, công tác tại Trường sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian gấp ba (03) lần thời gian được cử đi đào tạo (tính từ lúc đi học theo quyết định đến khi nhận bằng tốt nghiệp).

Điều 5. Đền bù chi phí đào tạo

1. Viên chức được cử đi đào tạo phải đền bù chi phí đào tạo cho Trường gồm: kinh phí từ Đề án 89 cấp cho viên chức của Trường; các khoản hỗ trợ đào tạo khác từ Trường, từ các tổ chức, cá nhân khác tài trợ cho viên chức của Trường khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tự ý bỏ học, bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trong thời gian đào tạo.

b) Không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp.

c) Đã hoàn thành và được cấp văn bằng tốt nghiệp khóa học nhưng bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ gấp 03 lần thời gian đào tạo.

d) Vi phạm các cam kết hoặc các điều khoản trong hợp đồng đào tạo với Trường mà viên chức đã cam kết hoặc ký kết trước khi được cử đi đào tạo.

2. Cách tính chi phí đền bù thực hiện theo quy định tại Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về đào tạo,

bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các quy định hiện hành khác có liên quan.

Điều 6. Quy định đối với người học trong quá trình đào tạo

1. Người học có nguyện vọng và lý do chính đáng để tạm dừng học tập, nghiên cứu phải gửi đơn đề nghị và được Trường, cơ sở đào tạo chấp thuận. Trong thời gian tạm dừng học tập, nghiên cứu, người học không được nhận kinh phí hỗ trợ của Đề án. Người học tiếp tục được cấp kinh phí hỗ trợ khi quay trở lại học tập, nghiên cứu tại cơ sở đào tạo nếu tổng thời gian tạm dừng không quá 12 tháng. Tổng thời gian được cấp kinh phí hỗ trợ của Đề án không vượt quá thời hạn tối đa quy định tại khoản 4 Điều 4 của Thông tư 25.

2. Người học có nguyện vọng chuyển ngành đào tạo hoặc chuyển cơ sở đào tạo không vì lý do bị kỷ luật hoặc bị buộc thôi học phải có đơn đề nghị và được Trường chấp thuận. Kinh phí hỗ trợ của Đề án tiếp tục được cấp cho người học nếu đáp ứng những yêu cầu sau:

a) Việc chuyển ngành đào tạo hoặc cơ sở đào tạo chỉ thực hiện 01 lần trong cả quá trình học tập, nghiên cứu khi thời hạn được nhận kinh phí hỗ trợ từ Đề án còn bằng hoặc hơn một nửa thời gian theo quyết định phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Kinh phí hỗ trợ cho người học khi theo học ngành mới hoặc tại cơ sở xin chuyển đến bằng hoặc thấp hơn tổng mức kinh phí dự kiến người học được hỗ trợ theo quyết định phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo trừ đi số kinh phí đã cấp cho người học khi theo học ngành đào tạo hoặc tại cơ sở đào tạo xin chuyển đi; trong trường hợp cao hơn, người học tự bảo đảm phần kinh phí chênh lệch nhưng phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người học theo quy định;

c) Thời gian được cấp kinh phí hỗ trợ không vượt quá thời hạn tối đa quy định tại khoản 4 Điều 4 của Thông tư 25 tính từ thời điểm nhập học chính thức theo ngành đào tạo hoặc tại cơ sở đào tạo xin chuyển đi theo quyết định phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Kinh phí hỗ trợ sẽ dừng cấp cho người học trong trường hợp người học vi phạm pháp luật dẫn đến bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị kết án tù giam hoặc bị buộc thôi học do vi phạm quy định của cơ sở đào tạo trong quá trình học tập, nghiên cứu.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA TRƯỜNG VÀ QUY TRÌNH TUYỂN CHỌN

Điều 7. Trách nhiệm của Trường

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn có trình độ tiến sĩ theo Đề án 89 từ năm 2021 đến năm 2030 phù hợp với chiến lược phát triển nguồn nhân lực của đơn vị.

2. Bồi dưỡng tạo nguồn, hỗ trợ giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn về ngoại ngữ và những kỹ năng khác đáp ứng điều kiện tuyển sinh của các cơ sở đào tạo

trong nước và ở nước ngoài để tăng cường khả năng hoàn thành nhiệm vụ học tập và nghiên cứu.

3. Tổ chức tuyển chọn công khai, minh bạch và bảo đảm công bằng; chịu trách nhiệm giải trình về quy trình tuyển chọn giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn đi đào tạo đúng đối tượng và đủ điều kiện; giải quyết những phát sinh thuộc thẩm quyền trong quá trình triển khai Đề án 89 tại Trường.

4. Hỗ trợ người học liên hệ hoặc kết nối người học với những cơ sở đào tạo trong nước và ở nước ngoài đáp ứng quy định tại Điều 8 của Thông tư 25 theo các hình thức đào tạo đã đăng ký.

5. Phối hợp với cơ sở đào tạo quản lý, hỗ trợ người học trong quá trình học tập và nghiên cứu bao gồm cả xem xét những đề nghị thay đổi của người học trong quá trình đào tạo, cử người học tham dự hội thảo, hội nghị hoặc thực tập ngắn hạn ở nước ngoài; tiếp nhận, phân công công tác đối với người học đã tốt nghiệp chương trình đào tạo trong thời gian tối đa 12 tháng kể từ thời điểm người học hoàn thành chương trình đào tạo và đôn đốc người học thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ đã cam kết.

6. Thực hiện chế độ báo cáo, lưu trữ văn bản, tài liệu liên quan theo quy định hiện hành và theo quy định của Thông tư 25; quản lý thông tin về người học do Trường cử đi, cập nhật thông tin về người học và những thay đổi trong quá trình đào tạo vào hệ thống cơ sở dữ liệu về Đề án 89 theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện thủ tục chi trả kinh phí hỗ trợ người học; chịu trách nhiệm về số liệu, thông tin liên quan tới người học trong quá trình học tập, nghiên cứu; thu hồi chi phí hỗ trợ đào tạo người học đã nhận của Đề án 89 khi người học vi phạm những quy định tại điểm g khoản 2 Điều 6 của Thông tư 25 hoặc bồi hoàn chi phí đào tạo cho Nhà nước trong trường hợp không tiếp nhận, bố trí công tác cho người học quy định tại khoản 6 Điều này theo các quy định hiện hành.

8. Thực hiện những hoạt động khác liên quan trong phạm vi Đề án 89.

Điều 8. Quy trình tuyển chọn

1. Nguyên tắc chung:

a) Giảng viên có tên trong danh sách quy hoạch học nghiên cứu sinh và có đăng ký tham gia Đề án 89 gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo hàng năm;

b) Giảng viên đi học đúng chuyên ngành theo định hướng phát triển của Trường và có trong danh mục ngành đào tạo của cơ sở đào tạo trong nước tham gia đào tạo theo Đề án 89 hoặc các bảng xếp hạng quốc tế về ngành đào tạo đối với cơ sở đào tạo nước ngoài;

c) Giảng viên đáp ứng điều kiện tại Điều 3 của quy định này.

2. Căn cứ theo chỉ tiêu được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao hàng năm, Trường tổ chức họp Hội đồng tuyển chọn giảng viên tham gia theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Đã có kết quả trúng tuyển hoặc đã nhập học trong năm. Nếu số lượng đăng ký nhiều hơn chỉ tiêu đã giao thì phân bổ theo đơn vị thuộc Trường. Trong cùng đơn vị nếu có nhiều giảng viên đăng ký theo đề án 89 thì ưu tiên theo thứ tự sau: 1- Giảng viên đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; 2- Giảng viên đang được quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý; 3- Thâm niên công tác của Giảng viên.

b) Đang học năm thứ 2

c) Đã dự thi và chờ kết quả.

Điều 9. Hồ sơ, thủ tục của giảng viên tham gia Đề án 89

1. Trước khi xét tuyển: Giảng viên nộp giấy báo trúng tuyển hoặc quyết định công nhận nghiên cứu sinh của cơ sở đào tạo hoặc quyết định cử đi học hoặc quyết định cử đi thi trong đó có thể hiện ngành hoặc chuyên ngành đào tạo.

2. Sau khi có kết quả tuyển chọn: Giảng viên nộp Đơn xin đi học nghiên cứu sinh, bản cam kết tham gia Đề án 89 (mẫu 01), bản hợp đồng đào tạo (mẫu 02), các giấy tờ liên quan khác (nếu có).

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Quản lý và thực hiện cấp kinh phí hỗ trợ của Đề án, chế độ báo cáo

1. Phòng Tài chính kế toán phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ

a) Xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ người học hằng năm trong phạm vi Đề án phù hợp với kế hoạch quy định tại khoản 1 Điều 12 của Thông tư 25 theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo với nội dung chi, mức chi cụ thể theo quy định tại Thông tư 30/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính và gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Định kỳ và khi cần thiết, hoàn thiện hồ sơ tài chính của người học đã có quyết định phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nhập học chính thức theo hướng dẫn và yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; theo dõi, tổng hợp thông tin về việc cấp kinh phí hỗ trợ của Đề án cho người học trong cả quá trình đào tạo và cập nhật thường xuyên vào hệ thống cơ sở dữ liệu về Đề án;

c) Thực hiện những quy định liên quan khác theo hướng dẫn về chế độ tài chính thực hiện Đề án của Bộ Tài chính.

2. Phòng Tổ chức cán bộ thực hiện báo cáo theo quy định, chậm nhất trước ngày 10 tháng 12 hằng năm, trình Hiệu trưởng phê duyệt nội dung báo cáo và gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu về Đề án những nội dung yêu cầu báo theo Thông tư 25.

3. Các đơn vị chuyên môn (khoa, bộ môn, trung tâm): định hướng giảng viên tham gia Đề án 89 trong kế hoạch đào tạo bồi dưỡng hàng năm; theo dõi, giám sát tiến độ học tập của giảng viên khi tham gia Đề án 89 và hỗ trợ các thủ tục thanh toán (nếu có).

4. Giảng viên được cử đi đào tạo theo Đề án 89 phải thực hiện đúng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, cơ sở đào tạo và Trường.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới đó.
3. Trong trường hợp có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Trường để nghiên cứu, giải quyết. *Nghe*

 **HIỆU TRƯỞNG**
[Handwritten signature]
***Nguyễn Trung Kiên**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

Thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ giữa giảng viên cơ hữu (hoặc giảng viên nguồn và Trường Đại học Y Dược Cần Thơ cử giảng viên cơ hữu (hoặc giảng viên nguồn) đi đào tạo trình độ tiến sĩ (hoặc thạc sĩ) theo Đề án 89

Kính gửi:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Tên tôi là:

Sinh ngày:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu cấp ngày..... Nơi cấp.....

Hiện là :

Được Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi học tiến sĩ tại (ghi rõ Trường và quốc gia được cử đi đào tạo)..... theo Đề án 89. Ngành được cử đi đào tạo :....., Thời gian đào tạo:.....

Tôi xin cam kết thực hiện các trách nhiệm, nghĩa vụ sau:

1. Chấp hành nghiêm túc quy định trách nhiệm của người học tại Khoản 2, Điều 6 và quy định đối với người học trong quá trình đào tạo tại Điều 7, Thông tư số 25/2021/TT-BGDĐT ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai đào tạo trình độ tiến sĩ, trình độ thạc sĩ cho giảng viên các cơ sở giáo dục đại học theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2030; Quy định của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

2. Các kết quả nghiên cứu ghi tên Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

3. Không tự ý chuyển trường, chuyển nước, thay đổi khóa học, chuyên ngành học.

4. Tích cực học tập, nghiên cứu để hoàn thành chương trình đào tạo đúng thời hạn được cho phép. Nếu phải gia hạn sẽ tự túc kinh phí trong thời gian gia hạn. Nếu bị buộc thôi học hoặc không hoàn thành khóa học hoặc tự ý bỏ học hoặc xin thôi việc khi chưa hoàn thành khóa học, tôi sẽ chịu xử lý vi phạm, bồi thường chi phí theo quy định hiện hành của Nhà nước. Nếu phải gia hạn thời gian đào tạo, tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ và tự túc kinh phí trong thời gian gia hạn.

5. Trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ khi kết thúc khoá học/tốt nghiệp, tôi làm các thủ tục để báo cáo kết quả học tập với Trường Đại học Y Dược Cần Thơ và trình diện theo quy định.

6. Đối với giảng viên cơ hữu, sau khi hoàn thành khóa học, cam kết làm việc tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ thời gian ít nhất gấp 03 (ba) lần thời gian đào tạo.

7. Đối với giảng viên nguồn, trong thời hạn tối đa 03 tháng kể từ ngày được công nhận tốt nghiệp, Bên B phải trở lại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ để làm thủ tục tuyển dụng vào làm giảng viên và chấp hành sự điều động, phân công công tác của Bên A; Thời gian phục vụ tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ gấp 03 lần thời gian được hưởng chi phí đào tạo.

8. Nếu không thực hiện đúng một trong các Mục 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 đã cam kết trên đây, tôi xin chịu trách nhiệm bồi hoàn chi phí đào tạo và chịu các hình thức kỷ luật quy định hiện hành của Nhà nước và của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

....., ngày tháng ... năm
Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
về chữ ký của người bảo lãnh

....., ngày tháng ... năm
Người cam kết (ký và ghi rõ họ tên)
(ký và ghi rõ họ tên)

III. CAM KẾT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Ông/bà là giảng viên của trường (hoặc đã được trường chúng tôi ký hợp đồng cam kết tuyển dụng làm giảng viên sau khi tốt nghiệp trình độ tiến sĩ theo Đề án 89). Trường chúng tôi cam kết thực hiện trách nhiệm:

1) Tạo điều kiện về mọi mặt cho ông/bà..... được đi đào tạo trình độ tiến sĩ theo Đề án 89, tiếp nhận/ tuyển dụng và bố trí công tác phù hợp với chuyên môn và trình độ đào tạo sau khi ông/bà..... tốt nghiệp về nước.

2) Phối hợp với gia đình và các cơ quan liên quan yêu cầu ông/bà có tên trên thực hiện đúng, đầy đủ những nghĩa vụ đã nêu trong Bản cam kết này.

3) Bồi thường toàn bộ chi phí đào tạo cho Nhà nước nếu không ban hành quyết định tiếp nhận/tuyển dụng và bố trí công việc cho ông/bà có tên trên sau thời hạn 12 tháng kể từ ngày ông/bà có tên trên hoàn tất thủ tục qui định tại mục 5, phần I của Bản cam kết này (áp dụng đối với giảng viên nguồn).

....., ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG
(ký tên, đóng dấu)

**HỢP ĐỒNG ĐÀO TẠO
ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC ĐƯỢC CỬ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
THEO ĐỀ ÁN 89**

- Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo giai đoạn 2019-2030;

- Căn cứ Thông tư số 25/2021/TT-BGDĐT ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai đào tạo trình độ tiến sĩ, trình độ thạc sĩ cho giảng viên các cơ sở giáo dục đại học theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2030;

- Căn cứ Quyết định số 1956/QĐ-ĐHYDCT ngày 01/8/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ ban hành Quy định tuyển chọn giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn đi học theo Đề án 89.

Hôm nay, ngày, tại chúng tôi gồm:

Bên A: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Đại diện bởi: Ông Nguyễn Trung Kiên

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ: Số 179 Nguyễn Văn Cừ, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều,
Thành phố Cần Thơ.

Điện thoại: 0292 737 730

Bên B: Ông/Bà

Số CCCD (hoặc CMND, Hộ chiếu): cấp ngày tại:..

Hộ khẩu thường trú:

Địa chỉ nơi ở:.....

Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là “Các Bên”,

Hai Bên thỏa thuận nhất trí ký kết Hợp đồng đào tạo đối người được cử đi đào tạo trình độ tiến sĩ theo Đề án 89 (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”)

Điều 1. Chương trình đào tạo, bồi dưỡng

Bên A đồng ý cử và Bên B đồng ý tham gia chương trình đào tạo tiến sĩ:

1. Ngành học:

2. Hệ đào tạo:
4. Thời hạn đào tạo:
5. Địa điểm đào tạo:
6. Kinh phí đào tạo:.....

Điều 2. Trách nhiệm, nghĩa vụ của Bên A

1. Đề cử Bên B cho Bộ Giáo dục và Đào tạo xét cấp học bổng ngân sách nhà nước đi đào tạo trình độ tiến sĩ ở trong nước hoặc nước ngoài theo Đề án 89.
2. Thực hiện tuyển dụng và bố trí công việc cho Bên B trong thời hạn không quá 12 tháng tính từ ngày bên B được công nhận tốt nghiệp.

Điều 3. Trách nhiệm, nghĩa vụ của Bên B

1. Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Khoản 2, Điều 6 và Điều 7, Thông tư số 25/2021/TT-BGDĐT ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Trong thời hạn 30 ngày sau khi tốt nghiệp, phải nộp báo cáo tốt nghiệp, kèm theo bản dịch công chứng các văn bằng, chứng chỉ cho Phòng Tổ chức Cán bộ, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.
3. Trong thời hạn tối đa 03 tháng kể từ ngày được công nhận tốt nghiệp, Bên B phải trở lại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ để công tác hoặc để làm thủ tục tuyển dụng vào làm giảng viên (đối với giảng viên nguồn) và chấp hành sự điều động, phân công công tác của Bên A. Thời gian ít nhất phục vụ tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ gấp 03 lần thời gian được hưởng chi phí đào tạo.
4. Chịu trách nhiệm tự chi trả kinh phí đào tạo trong thời gian gia hạn học tập (nếu có).
5. Đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm được tuyển dụng trước khi hết thời gian tập sự theo quy định.

Điều 4. Nghĩa vụ đền bù chi phí đào tạo

1. Bên B phải đền bù chi phí đào tạo cho bên A khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Tự ý bỏ học, bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng trong thời gian đào tạo.
 - b. Không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp.
 - c. Đã hoàn thành và được cấp văn bằng tốt nghiệp khóa học nhưng bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết quy định tại khoản 2, Điều 3 Hợp đồng này.
 - d. Bên B bị xử lý kỷ luật buộc thôi việc theo quy định của pháp luật.

2. Chi phí đền bù liên quan đến khóa đào tạo bao gồm: kinh phí từ đề án 89; các khoản hỗ trợ đào tạo khác từ Trường trong thời gian giảng viên được cử đi học; từ các tổ chức, cá nhân khác tài trợ cho giảng viên của Trường.

3. Cách tính chi phí đền bù được thực hiện theo quy định về hỗ trợ và đền bù chi phí đào tạo của Trường và quy định pháp luật có liên quan.

4. Chậm nhất trong thời hạn 120 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định đền bù chi phí đào tạo của cơ quan có thẩm quyền, Bên B có trách nhiệm nộp trả đầy đủ chi phí đền bù cho bên A.

Điều 5. Điều khoản thực hiện

Hợp đồng này được làm thành 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau; Bên A giữ 01 (một) bản, Bên B giữ 01 (một) bản và 01 (một) bản đính kèm hồ sơ ứng viên đề cử đi học tiến sĩ theo Đề án 89.

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ký kết theo Hợp đồng này. Mọi tranh chấp, mâu thuẫn phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng này sẽ được đưa ra cơ quan pháp luật có thẩm quyền giải quyết theo quy định hiện hành của Nhà nước./.

BÊN A

(ký và đóng dấu)

BÊN B

(ký và ghi rõ họ tên)